

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGTVT-QLVT

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2024

V/v báo cáo quản lý, bảo trì trên  
đường thủy nội địa trên địa bàn  
tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

Theo đề nghị của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tại Công văn số 82/CĐTND-QLKCHT ngày 12/01/2024 về việc tổng kết đánh giá xây dựng Dự thảo Đề cương báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy, Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi tổng hợp báo cáo như sau:

1. Về luồng, tuyến

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 11 tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý, gồm:

a) Tuyến vận tải từ Đảo Lớn -An Vĩnh đi Đảo Bé - An Bình thuộc huyện Lý Sơn: là tuyến đường thủy nội địa địa phương được UBND tỉnh Quảng Ngãi công bố tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 10/01/2014. Thời gian thực hiện khai thác bắt đầu từ ngày 01/3/2014.

- Chiều dài luồng dài 8 km (4,3 hải lý).

- Cấp kỹ thuật của luồng và cấp kỹ thuật chung của tuyến đường thủy nội địa: Cấp III-ĐTND.

b) Có 10 tuyến vận tải trên lòng hồ thủy điện Đăk Đ Rinh nối giữa tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum được UBND tỉnh Quảng Ngãi công bố tại Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 07/7/2015, cụ thể:

TT	Tên sông (hồ)	Địa danh		Cấp, loại ĐTND	Chiều dài	Thời gian khai thác
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đăkđrinh	Đăk Lang, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	Huy Ra Lung, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	Cấp VI - ĐTND địa phương	1,5 km	Tháng 8/2015
2	Đăkđrinh	Đăk Lang, xã Sơn Dung, huyện Sơn	Nước Vương, xã Sơn Liên, huyện Sơn	Cấp VI - ĐTND	01 km	Tháng 8/2015

		Tây	Tây	địa phương		
3	Đăkđrinh	Đăk Lang, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	Đăk Nên, xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	Cấp VI - ĐTND địa phương	03 km	Tháng 8/2015
4	Đăkđrinh	Huy Ra Lung, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	Ra Manh, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây	Cấp VI - ĐTND địa phương	02 km	Tháng 8/2015
5	Đăkđrinh	Huy Ra Lung, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	Nước Vương, xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây	Cấp VI - ĐTND địa phương	2,5 km	Tháng 8/2015
6	Đăkđrinh	Huy Ra Lung, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	Đăk Nên, xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	Cấp VI - ĐTND địa phương	4,5 km	Tháng 8/2015
7	Đăkđrinh	Ra Manh, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây	Đăk Lang, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	Cấp VI - ĐTND địa phương	03 km	Tháng 8/2015
8	Đăkđrinh	Ra Manh, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây	Nước Vương, xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây	Cấp VI - ĐTND địa phương	04 km	Tháng 8/2015
9	Đăkđrinh	Ra Manh, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây	Đăk Nên, xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	Cấp VI - ĐTND địa phương	06 km	Tháng 8/2015
10	Đăkđrinh	Nước Vương, xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây	Đăk Nên, xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	Cấp VI - ĐTND địa phương	2,3 km	Tháng 8/2015

## 2. Về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, hàng năm Sở Giao thông vận tải bố trí kinh phí chỉ định thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, công trình: Quản lý và bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa đối với Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi, kinh phí thực hiện năm 2023 là 158 triệu đồng.

Bộ máy, nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức quản lý và bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định.

## 3. Khó khăn vướng mắc khi thực hiện Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ

- Hiện nay, Giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh chịu nhiều tác động từ tự nhiên như thời tiết, khí hậu, thủy triều; lũ lụt, mưa bão; khan cạn do suy kiệt dòng chảy vào mùa khô hạn. Giao thông đường thủy nội địa đến nay vẫn mang tính tự phát, chủ yếu hoạt động vào mùa mưa, việc sử dụng phương tiện, khai thác vận tải phụ thuộc vào thói quen, tập quán; phương tiện tham gia giao thông đưa khách ngang sông chủ yếu là thuyền nan không có động cơ, không đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật.

- Do đặc thù về điều kiện địa lý và thời tiết, hoạt động vận tải thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không phát triển, chủ yếu là các bến khách ngang sông, hoạt động phát sinh phục vụ mục đích dân sinh của một số ít người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vào mùa mưa. Vì vậy, khi kêu gọi xã hội đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, không có tổ chức, cá nhân tham gia do không đảm bảo tính hiệu quả, mang lại doanh thu cho doanh nghiệp; trong khi đó, ngân sách địa phương có giới hạn, không đủ kinh phí để đầu tư xây dựng công trình bến, cảng thủy nội địa đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Giao thông vận tải nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa, nhất là mùa mưa bão.

- Tại điểm c khoản 3 Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP của Chính phủ về Hồ sơ công bố hoạt động bến thủy nội địa phải đảm bảo yêu cầu “*Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;*” tuy nhiên một số bến thủy nội địa xây dựng từ trước năm 2000 vì mục đích lý do quốc phòng an ninh, nay được giao để phục vụ hoạt động đường thủy nội địa thì không thể công bố do không đảm bảo theo quy định.

## 4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Cục Đường thủy nội địa tổng hợp kiến nghị Bộ Giao thông vận tải đề nghị Chính phủ:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP theo hướng phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đường thủy tại địa phương; đồng thời sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 10 Điều 18, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP để đồng nhất với quy định tại khoản 2 Điều 16.

- Chính sửa điểm c khoản 3 Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP của Chính phủ như sau: *“Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;”* trừ các công trình vì mục đích an ninh quốc phòng kết hợp hoạt động thủy nội địa.

Sở Giao thông vận tải báo cáo như trên, đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổng hợp, báo cáo Bộ GTVT./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLVT<sub>nk</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Phiến**